

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/DS-PT

Ngày: 14 – 10 – 2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh L**, sinh năm 1945 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Ông **Danh T** (tên gọi khác: **Danh P**), sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1/ Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1947 (có mặt)

2/ Bà **Thị C**, sinh năm 1962 (có mặt)

3/ Anh **Danh T2**, sinh năm 1987 (có mặt)

4/ Chị **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

5/ Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *Người*

đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Văn T** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin vắng mặt)

Trụ sở: Ấp Nội Ô, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Ông Trịnh L, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trịnh L trình bày: Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh T phải giao trả cho ông L phần đất mà ông T đã lấn chiếm có chiều ngang khoảng 3m dài khoảng hơn 40m (*qua đo đạc thực tế phần đất tranh chấp có tổng diện tích là 117,9m²*) đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, ông L không có yêu cầu gì khác.

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp là của vợ chồng ông L nhận chuyển nhượng lại của ông Phan Văn T (tên thường gọi là: B) vào khoảng năm 1993 – 1994, phần đất này khi ông L nhận chuyển nhượng có diện tích gần 02 công tầm cây với giá 06 chỉ vàng 24k. Phần đất gần 02 công tầm cây ông L nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn T nêu trên ông L đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003 tại thửa số 0621, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.115m². Sau khi nhận chuyển nhượng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vào năm 2004 vợ chồng ông L có chuyển nhượng cho bà Mai Thị Nga diện tích 168m² và vào năm 2014 vợ chồng ông L có chuyển nhượng cho bà Quách Ngọc B diện tích 588,6m². Khi vợ chồng ông L chuyển nhượng 02 phần đất nêu trên cho bà Nga và bà B thì hai bên mua bán có kéo dây ra để đo đạc. Hiện tại phần đất vợ chồng ông L bán cho bà Nga và bà B nêu trên đã có cậm trụ đá rõ ràng và phần đất vợ chồng ông L chuyển nhượng cho bà Nga với bà B thì bà Nga, bà B cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại thửa đất số 0621, tờ bản đồ số 01, diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L còn lại diện tích là 1.358,4m².

Trước đây khi ông L nhận chuyển nhượng đất của ông Phan Văn T (tên thường gọi là: T Bốn) thì phần đất mặt tiền giáp lộ của ông L có chiều ngang mặt lộ là 42m, ông L chuyển nhượng cho bà Mai Thị Nga bề ngang giáp lộ là 04m và chuyển nhượng cho bà Quách Ngọc B bề ngang giáp lộ là 18m. Như vậy đất của ông L còn lại chiều ngang giáp mặt lộ là 20m, tuy nhiên trên thực tế hiện nay thì phần đất chiều ngang giáp mặt lộ của ông L còn lại chỉ khoảng 17m. Do đó ông L xác định ông Danh T đã lấn qua đất của ông L bề ngang khoảng 03m và chiều dài từ lộ ra sau hậu đất hơn 40m. Ông L phát hiện sự việc ông T lấn đất của ông L vào khoảng năm 2018 khi ông T và anh Danh T (anh T là con của ông T) cậm trụ đá và rào lại phần đất đang có tranh chấp với ông L. Có những người sống lâu năm ở địa phương biết phần đất tranh chấp này là của vợ chồng ông L như là bà Trần Thị Xuyên, ông Lâm Thanh T và một số người khác lớn tuổi biết thì hiện nay đã chết.

Về nguồn gốc phần đất mà gia đình ông Danh T đang sử dụng (*hiện tại vợ chồng ông T đã cho lại vợ chồng anh Danh T2, chị Trần Thị Ngọc Đ*) thì phần đất này có nguồn gốc trước đây là của vợ chồng ông Phan Văn S. Sau khi vợ chồng ông S chết thì ông Phan Văn H là con của vợ chồng ông S đã chuyển nhượng lại phần đất này cho ông Danh T. Ngoài ra ông L không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Danh T trình bày: Ông T không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh L về việc yêu cầu ông T giao trả phần đất có chiều ngang khoảng 3m dài khoảng hơn 40m (*qua đo đạc thực tế phần đất tranh chấp có tổng diện tích là 117,9m²*) tọa lạc tại ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vì phần đất này là của gia đình ông T nhận chuyển nhượng hợp pháp và sử dụng ổn định trên 20 năm nay từ các con của ông Phan Văn S, gia đình ông T không có lần đất của ông Trịnh L như ông L trình bày.

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp này trước đây là của vợ chồng ông Phan Văn S. Sau đó vợ chồng ông S chết nhưng không có để lại di chúc, đồng thời vợ chồng ông S sau khi chết thì còn Tieu nợ ở bên ngoài nên khi đó (vào năm 1996) thì các con của vợ chồng ông S gồm Phan Văn Q, Phan Văn P, Phan Thị Đ, Phan Văn H, Phan Mười H đã họp bàn và thống nhất chuyển nhượng lại phần đất có chiều ngang giáp lộ là 26m chiều dài từ lộ ra sau hậu (ra ruộng) là 38m cho vợ chồng ông Danh T. Phần đất đang tranh chấp với ông Trịnh L hiện nay nằm trong phần đất mà ông Danh T nhận chuyển nhượng của các con ông S nêu trên. Vợ chồng ông T nhận chuyển nhượng phần đất nêu trên của các con ông S có làm giấy tay và được trưởng ấp T lúc đó là ông Lâm Bình Đăng xác nhận và sau đó được UBND thị trấn N chứng thực. Phần đất tranh chấp này vợ chồng ông T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất tranh chấp này hiện nay vợ chồng ông T đã cho lại vợ chồng anh Danh T, chị Trần Thị Ngọc Đ. Hiện tại vợ chồng anh T, chị Đ đang trực tiếp quản lý sử dụng phần đất này. Trước khi xảy ra tranh chấp với ông Trịnh L như hiện nay thì ranh đất gia đình ông T với gia đình ông L là hàng trâm bầu do ông Phan Văn S trồng, hiện tại thì hàng trâm bầu này vẫn còn (*tuy nhiên qua xem xét thẩm định tại chỗ thì hàng trâm bầu không còn*). Con của ông S là ông Phan Văn H hiện tại vẫn còn ở tại địa phương và có thể làm chứng cho ông T về việc này. Đồng thời trước đây khi nhà nước làm lộ đi ngang phần đất tranh chấp thì gia đình ông T là bên bỏ tiền ra để cùng với nhà nước làm lộ đi ngang phần đất tranh chấp này. Có những người từng công tác ở địa phương biết đoạn lộ đi ngang phần đất tranh chấp giữa ông T với ông Trịnh L hiện nay là do gia đình ông T bỏ tiền ra để làm như là ông Lâm Bình Đăng (trước đây là bí thư chi bộ ấp T), ông Nguyễn Văn S (trước đây là trưởng ấp T), ông Lâm Văn T1 (trước đây là trưởng ấp T), ông Danh H (trước đây là công an ấp T), ông Lâm Văn E (trước đây là bí thư chi bộ ấp T), v.v... và những người này cũng hiểu biết về phần đất đang tranh chấp giữa ông T với ông Trịnh L là của gia đình ông T nhận chuyển nhượng lại của gia đình ông Phan Văn S và do gia đình ông T sử dụng từ trước đến nay.

Về nguồn gốc phần đất mà gia đình ông Trịnh L đang sử dụng hiện nay giáp

với phần đất của ông T đã cho lại vợ chồng anh T, chị Đ trước đây là của ông Phan Văn T (tên thường gọi: T Bốn) chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Trịnh L. Ngoài ra ông T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 trình bày: Bà T1 là vợ của ông Trịnh L. Trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh L với ông Danh T thì bà T1 thống nhất ý kiến với chồng bà là ông Trịnh L và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thị C trình bày: Bà C là vợ của ông Danh T. Trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh L với ông Danh T thì bà C thống nhất ý kiến với chồng bà là ông Danh T và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Danh T, chị Trần Thị Ngọc Đ thống nhất trình bày: Anh T là con ruột và chị Đ là con dâu của vợ chồng ông Danh T, bà Thị C. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh L vợ chồng anh T, chị Đ không đồng ý vì phần đất này là của cha mẹ anh, chị là ông Danh T, bà Thị C nhận chuyển nhượng lại của các con ông Phan Văn S và đã sử dụng ổn định trên 20 năm nay. Hiện tại thì phần đất này ông Danh T, bà Thị C đã cho lại vợ chồng anh T, chị Đ sử dụng từ năm 2014 đến nay. Trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh L với ông Danh T thì vợ chồng anh T, chị Đ thống nhất với ý kiến của ông Danh T, bà Thị C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến trình bày của ông Danh T, bà Thị C cũng là ý kiến của vợ chồng anh T, chị Đ. Ngoài ra, vợ chồng anh T, chị Đ không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu: Tại bản tự khai ngày 05/3/2021, người đại diện theo pháp luật của UBND thị trấn N là ông Trương Văn Thuận có ý kiến như sau: Việc cơ quan chuyên môn kết luận trong phần đất tranh chấp giữa ông Trịnh L với ông Danh T có một phần diện tích 8,7m² nằm trong một phần bờ kênh, thuộc tờ bản đồ số 47 do UBND thị trấn N quản lý, chưa có tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 2006 là bởi vì phần đất này trên thực tế hiện nay nằm trong một phần bờ kênh. Tuy nhiên phần đất này là đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân chứ không thuộc đất công cộng. Còn theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 1993 thì phần diện tích đất này nằm trong thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào. Việc Tòa án giải quyết phần diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của ông Trịnh L hay ông Danh T thì UBND thị trấn N không có ý kiến gì.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: số 22/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh L về việc yêu cầu ông Danh T giao trả phần đất lấn chiếm có tổng diện tích 117,9m².

Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp T, thị trấn Ngân Dừa, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm 02 thửa cụ thể như sau:

- * Thửa đất tranh chấp thứ nhất: Tổng diện tích 8,7m²;
 - Hướng Đông giáp đường nhựa có cạnh dài 2,5m;
 - Hướng Tây giáp Kênh xáng N có cạnh dài 2,5m;
 - Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 3,5m;
 - Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của ông Danh T có cạnh dài 3,5m;
- * Thửa đất tranh chấp thứ hai: Tổng diện tích 109,2m²;
 - Hướng Đông giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 3,0m;
 - Hướng Tây giáp đường nhựa có cạnh dài 2,5m;
 - Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 40,1m;
 - Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của ông Danh T có cạnh dài 40,1m;

Theo sơ đồ địa chính thị trấn N thành lập năm 1993:

Thửa đất tranh chấp thứ nhất: Tổng diện tích 8,7m²: Nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tọng nào.

Thửa đất tranh chấp thứ hai: Tổng diện tích 109,2m²: Nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tọng nào.

Theo sơ đồ địa chính thị trấn N thành lập năm 2006:

Thửa đất tranh chấp thứ nhất: Tổng diện tích 8,7m²: Nằm trong một phần bờ kênh, tờ bản đồ số 47 do UBND thị trấn quản lý chưa có tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tọng nào.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quy định về T hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021, nguyên đơn ông Trịnh L kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh L giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trịnh L gửi đến Tòa án vào ngày 17/5/2021 trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh L yêu cầu bị đơn ông Danh T giao trả phần đất tranh chấp qua đo đạc có tổng diện tích 117,9m², đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các bên đương sự đều cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp là do mình nhận chuyển nhượng, phía ông Trịnh L trình bày phần đất do vợ chồng ông nhận chuyển nhượng lại của ông Phan Văn T nhưng ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Qua đo đạc thực tế, cơ quan chuyên môn kết luận toàn bộ phần đất tranh chấp giữa ông L và ông T có diện tích là 117,9m², theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 1993 nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tạng nào. Theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 2006 thì có một phần diện tích 8,7m² nằm trong một phần bờ kênh, tờ bản đồ số 47 do UBND thị trấn quản lý chưa có tên trên sổ mục kê, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tạng nào và một phần diện tích 109,2m² nằm trong một phần thửa 79, tờ bản đồ số 15 do ông Danh T đứng tên trên sổ mục kê, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối Tạng nào. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định phần đất tranh chấp vẫn chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai và không nằm trong thửa đất số 0621, tờ bản đồ số 01 mà ông L nhận chuyển nhượng lại của ông Phan Văn T (tên thường gọi: T Bốn) vào khoảng năm 1993 – 1994 đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30/7/2003.

[3] Qua xác minh những người sinh sống lâu năm và từng công tác tại địa phương từ năm 1976 đến năm 2020, gồm: ông Nguyễn Văn S, ông Danh H, ông

Lâm Bình Đăng, ông Lâm Thanh T, ông Phạm Văn K (từ bút lục 106 – 120) thì các ông đều thống nhất phần đất hiện gia đình ông L sử dụng là nhận chuyển nhượng từ ông Phan Văn T và phần đất hiện gia đình ông T sử dụng là nhận chuyển nhượng từ ông Phan Văn S. Tuy nhiên, ông K và ông T xác định do hiện trạng đất thay đổi nên không xác định được phần đất tranh chấp là của ông Phan Văn S hay ông Phan Văn T (hai chủ đất cũ đã chuyển nhượng đất cho ông L và ông T).

Còn phía ông S, ông Đăng và ông H đều xác định phần đất tranh chấp trước đây là do gia đình ông Phan Văn S sử dụng và sau đó các con của ông S chuyển nhượng lại cho ông Danh T. Bởi lẽ, trước đó ông S thấy phần đất tranh chấp do các con ông S sử dụng; ông H công tác lâu năm tại địa phương nên biết rõ về ranh đất của các chủ đất cũ; Đồng thời, vào thời điểm các con ông S chuyển nhượng đất cho ông Danh Théo thì do vào thời điểm đó ông làm Trưởng ban nhân dân ấp nên có trực tiếp chứng kiến và ký tên vào giấy chuyển nhượng giữa các bên.

[4] Tại phiên tòa, vợ chồng ông Trịnh L cũng thừa nhận trước đây khi nhà nước vận động nhân dân cùng làm lộ thì đoạn lộ đi ngang phần đất tranh chấp này bên gia đình ông Danh T là người hùn tiền với nhà nước. Ngoài ra, Tòa án cũng có tiến hành làm việc với ông Phan Văn H là con của ông Phan Văn S – chủ đất cũ bên phía gia đình ông T tại biên bản xác minh ngày 29/01/2021 (bút lục 66) thì được ông H cho biết phần đất mà ông Trịnh L khởi kiện ông Danh T hiện nay nằm trong phần đất mà trước đây các anh em của ông H đã chuyển nhượng cho ông Danh T. Tòa án có tiến hành xác minh ông Phan Văn T nhưng do ông T đã rời khỏi địa phương, không ai biết hiện tại ông T đang ở đâu do đó Tòa án không làm việc được.

[5] Đối với việc cơ quan chuyên môn kết luận phần đất tranh chấp giữa ông L và T có tổng diện tích 117,9m² nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 1993, qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết bà Thị K đã chết cách nay khoảng 02 năm. Anh Danh T là con bà T xác định gia đình bà K không có phần đất nào nằm ở vị trí đang có tranh chấp giữa ông Trịnh L với ông Danh T. Việc cơ quan chuyên môn kết luận phần đất tranh chấp giữa ông Trịnh L với ông Danh T do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê có thể là do nhầm lẫn, sai sót. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà K vào tham gia tố tụng với T cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà K.

[6] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định phần đất tranh chấp giữa ông Trịnh L và ông Danh T hiện nay có nguồn gốc là của gia đình ông Phan Văn S chuyển nhượng lại cho ông Danh T. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh L là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh L, có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Các nội dung khác của Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,
- Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ Điều 2; Điều 6; Điều 7, Điều 7a; Điều 9, Điều 30 Luật T hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh L về việc yêu cầu ông Danh T giao trả phần đất lấn chiếm có tổng diện tích 117,9m².

Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm có 02 thửa, cụ thể như sau:

****Thửa đất tranh chấp thứ nhất:*** Tổng diện tích: 8,7m²

- Hướng Đông giáp đường nhựa có cạnh dài 2,5m;
- Hướng Tây giáp kênh xáng N có cạnh dài 2,5m;
- Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 3,5m;
- Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của ông Danh T có cạnh dài 3,5m.

****Thửa đất tranh chấp thứ hai:*** Tổng diện tích: 109,2m²

- Hướng Đông giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 3,0m;
- Hướng Tây giáp đường nhựa có cạnh dài 2,5m;
- Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Trịnh L có cạnh dài 40,1m;
- Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của ông Danh T có cạnh dài 40,1m.

Theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 1993:

Thửa đất tranh chấp thứ nhất, diện tích 8,7m²: Nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đôi Tọng nào.

Thửa đất tranh chấp thứ hai, diện tích 109,2m²: Nằm trong một phần thửa 617, tờ bản đồ số 01 do bà Thị K đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đôi Tọng nào.

Theo hồ sơ địa chính thị trấn N thành lập năm 2006:

Thửa đất tranh chấp thứ nhất, diện tích 8,7m²: Nằm trong một phần bờ kênh, tờ bản đồ số 47 do UBND thị trấn quản lý chưa có tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đôi Tọng nào.

Thửa đất tranh chấp thứ hai, diện tích 109,2m²: Nằm trong một phần thửa 79, tờ bản đồ số 15 do ông Danh T đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đôi Tọng nào.

(Mảnh trích đo địa chính số 144-2020 và phụ chú kèm theo mảnh trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H là bộ phận không thể tách rời của bản án)

2. Chi phí tố tụng: Ông Trịnh L phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp là 3.414.300 đồng. Ông Trịnh L đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu thu số T097 ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, đã chi hết 3.414.300 đồng nên được hoàn lại số tiền là 585.700 đồng tại Tòa án nhân dân huyện H.

3. Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Ông Trịnh L được miễn toàn bộ án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Lê Thanh Hùng